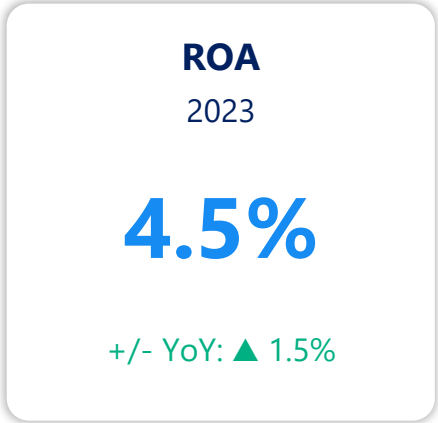
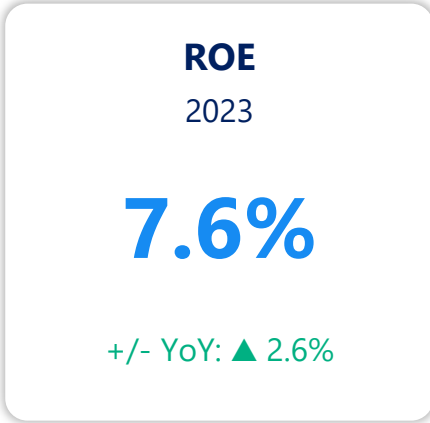
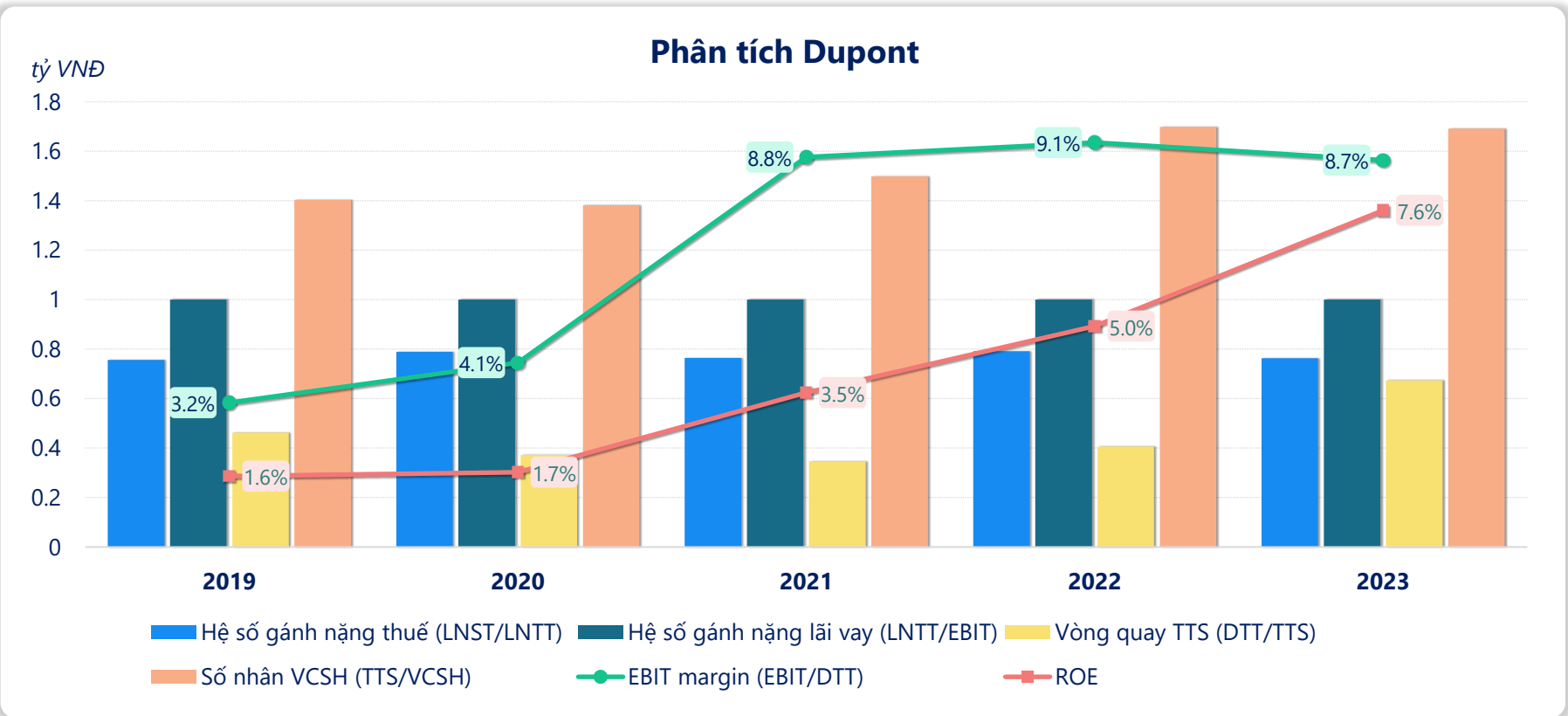
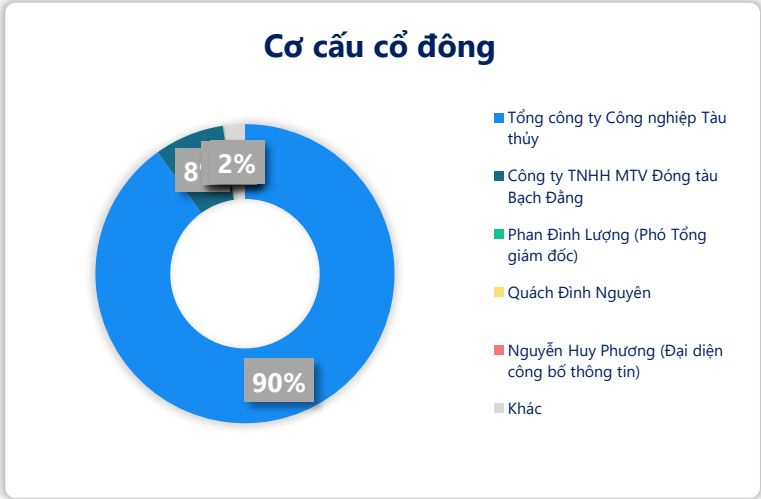


CTCP Đóng tàu Sông Cấm (UPCOM: SCY)

Hệ số Dupont là một công cụ phân tích tài chính giúp phân tích và hiểu rõ nguồn gốc của lợi nhuận dựa trên 5 nhân tố chính.

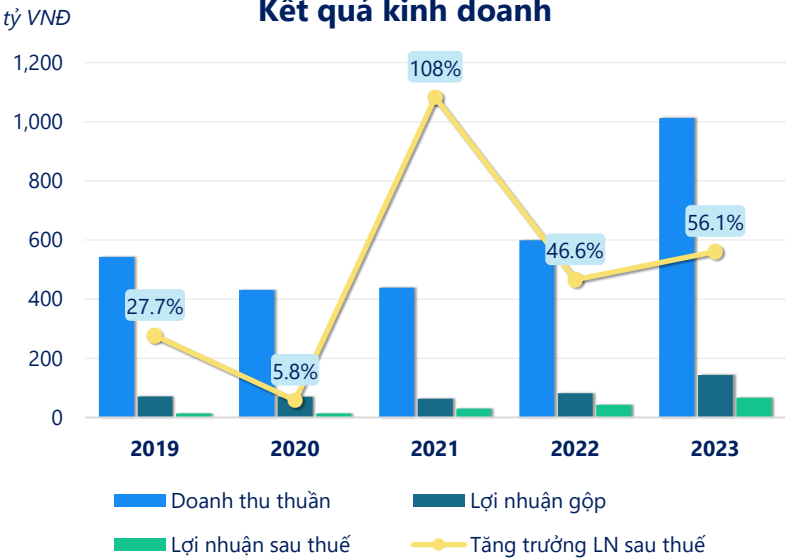
Thông tin giao dịch		29/12/2023
Giá hiện tại (VNĐ)		15,000
Sàn giao dịch		UPCOM
Khoảng giá 52 tuần		5,993 - 19,237
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		930
Số lượng CPLH (CP)		61,968,926
KLGD BQ 20 phiên (CP)		2,885
Sở hữu nước ngoài		0.0%
Beta		(0.24)
EPS		1,086
P/E		13.8

	YTD	1T	3T	6T
SCY	72.4%	10.8%	112.6%	17.6%
VNINDEX	8.2%	0.8%	1.4%	0.3%



CTCP Đóng tàu Sông Cấm (UPCOM: SCY)

Kết quả kinh doanh

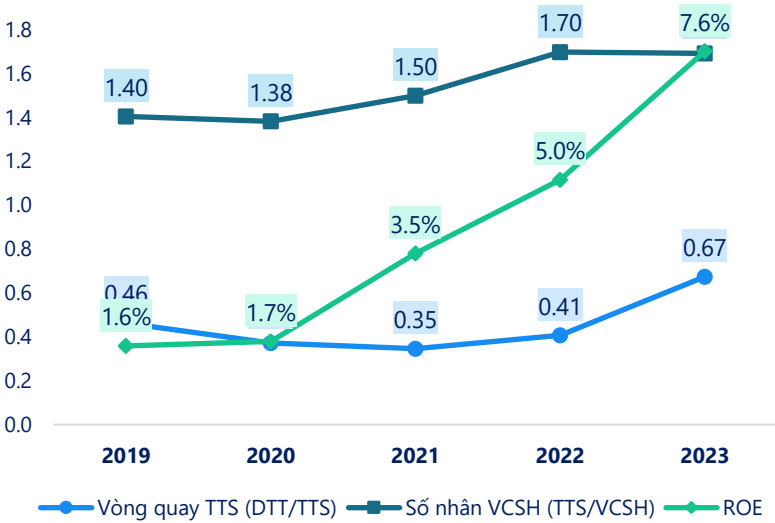


Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế và lãi vay (Ebit margin) **giảm xuống** còn **8.69%**, phản ánh mức độ suy giảm trong hiệu suất hoạt động của công ty.

Hệ số gánh nặng thuế bằng **0.76**, **giảm** so với năm trước phản ánh một phần lợi nhuận sau thuế đã bị giảm bớt bởi các khoản thuế.

Sự duy trì của hệ số gánh nặng lãi vay ở mức **1.00** so với năm trước có thể là tín hiệu về sự ổn định trong quản lý chi phí lãi vay và lợi nhuận, giúp tạo ra một cấu trúc tài chính ổn định và bền vững.

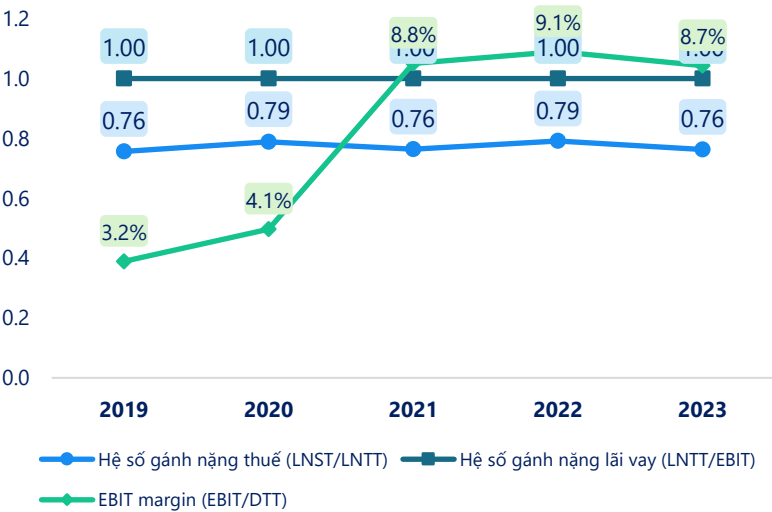
Vòng quay tài sản và ROE



Năm **2023**, **SCY** ghi nhận doanh thu thuần **1,013** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **67.19** tỷ đồng, lần lượt **tăng 69.2%** và **tăng 56.1%** so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **7.56%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

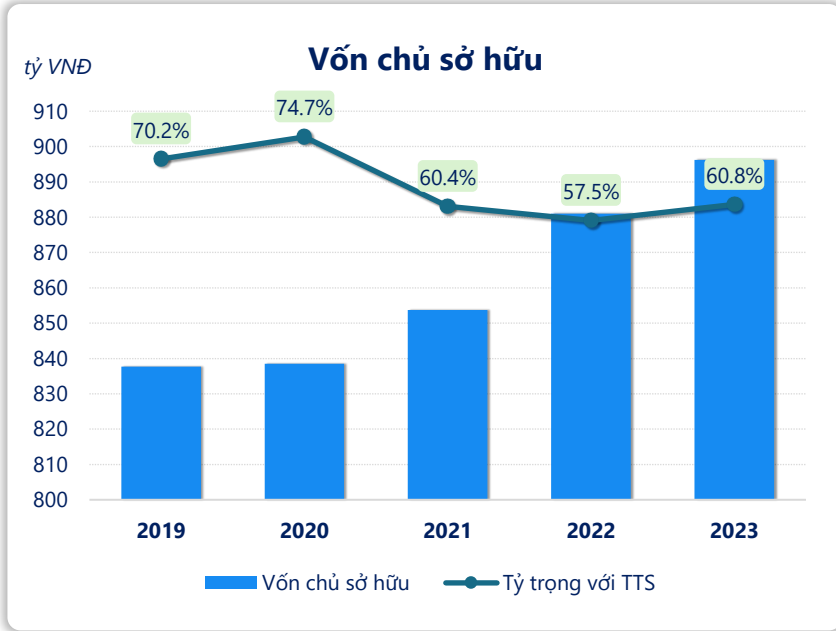
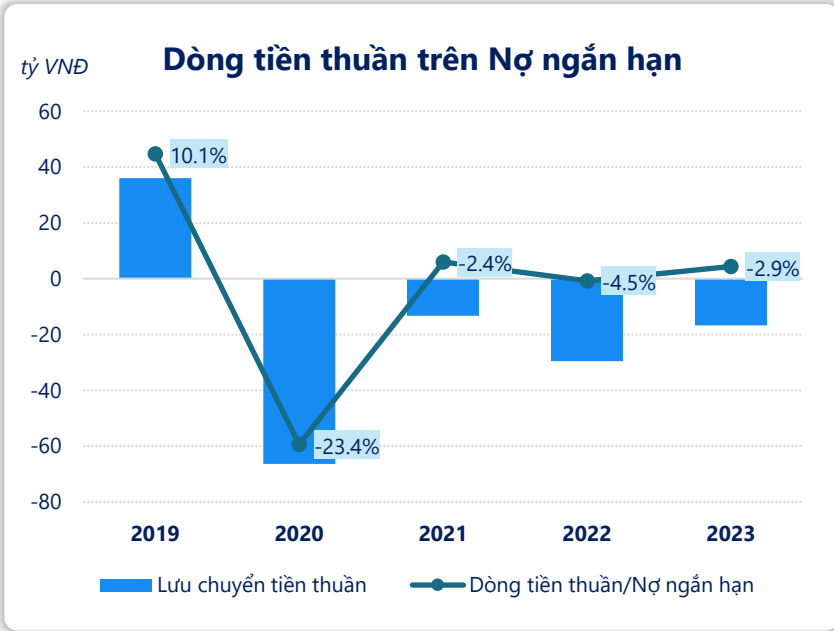
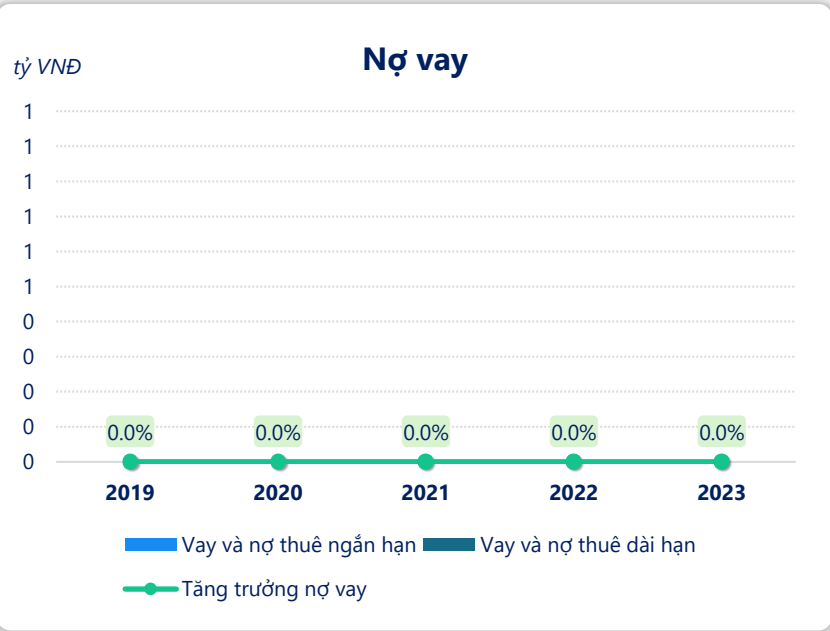
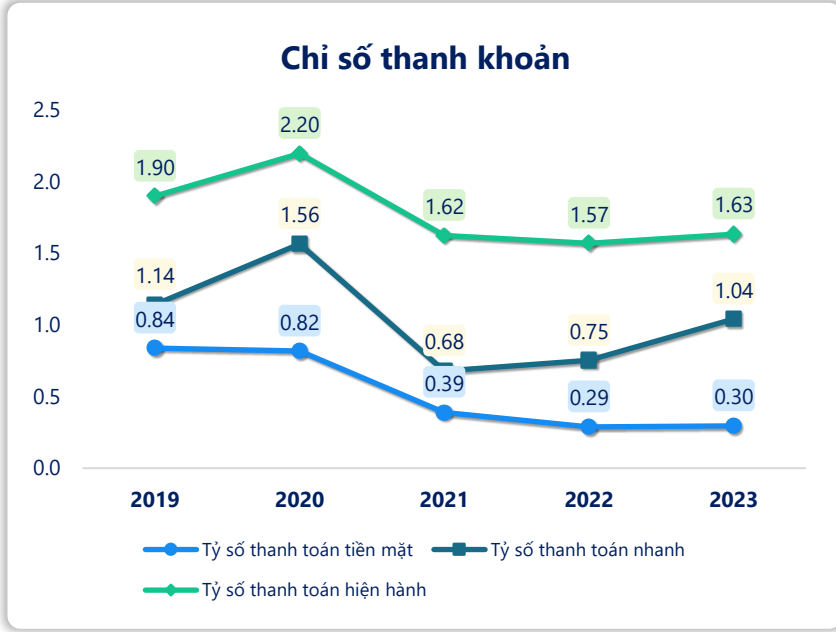
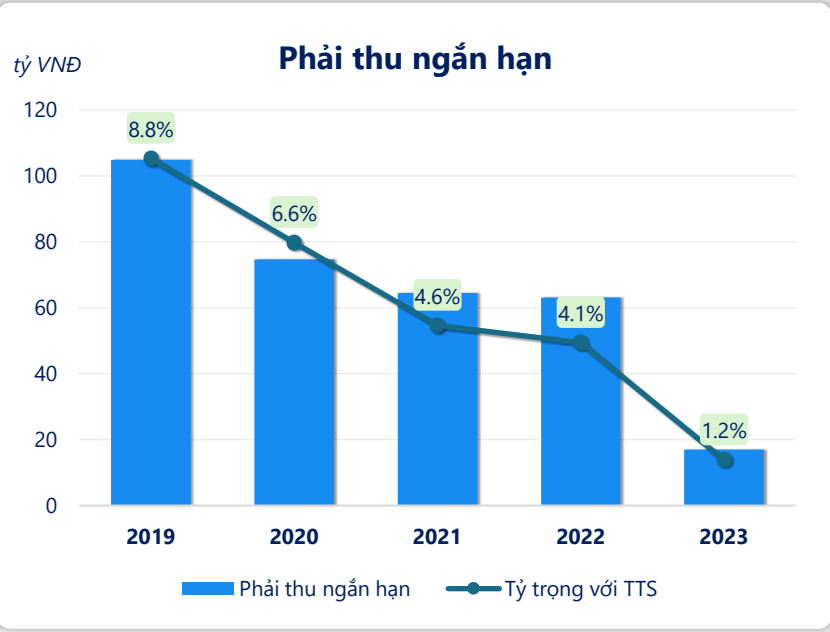


Hiệu suất sử dụng tài sản được cải thiện khi vòng quay tổng tài sản **tăng lên** đến **0.67**, tăng khả năng tạo ra doanh thu từ tài sản.

Số nhân vốn chủ sở hữu **giảm xuống** còn **1.69** cho thấy tỷ lệ Nợ/VCSH thấp hơn năm trước. Cần xem xét sự thay đổi cấu trúc tài sản để đánh giá rủi ro tài chính.

Phân tích hệ số Dupont cần xem xét tổng thể tình hình tài chính của công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kết luận đầy đủ và chính xác.

CTCP Đóng tàu Sông Cấm (UPCOM: SCY)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
Tổng tài sản	1,474	1,532	-3.8%
Tài sản ngắn hạn	944	1,022	-7.5%
Tiền và tương đương tiền	171	188	-8.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	388	217	78.6%
Phải thu ngắn hạn	17.2	63.1	-72.8%
Hàng tồn kho	343	532	-35.5%
Tài sản ngắn hạn khác	26.0	21.9	18.8%
Tài sản dài hạn	530	510	3.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	200	215	-6.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	99.5	95.5	4.2%
Đầu tư tài chính dài hạn	228	198	15.3%
Tài sản dài hạn khác	2.23	2.33	-4.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	578	651	-11.2%
Nợ ngắn hạn	578	651	-11.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	42.1	33.0	27.5%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	896	881	1.7%
Vốn chủ sở hữu	896	881	1.7%
Vốn điều lệ	620	620	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	543	431	439	599	1,013
Giá vốn hàng bán	473	361	375	517	869
Lợi nhuận gộp	70.5	70.1	63.5	82.2	144
Doanh thu HĐTC	9.69	13.9	15.3	23.2	33.6
Chi phí TC	0.19	7.93	-16.5	-19.8	-29.5
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	60.2	58.1	56.9	71.4	118
LN thuần từ HĐKD	19.8	17.9	38.4	53.8	88.7
Lợi nhuận khác	-2.22	-0.03	0.04	0.59	-0.65
LN trước thuế	17.6	17.9	38.4	54.4	88.0
Lợi nhuận sau thuế	13.3	14.1	29.4	43.0	67.2
LNST của CĐ cty mẹ	13.3	14.1	29.4	43.0	67.2

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	31.3	76.2	-48.7	115	172
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	5.36	-132	45.9	-133	-157
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.74	-10.5	-10.5	-12.1	-32.5
Tiền đầu kỳ	263	298	232	218	188
Lưu chuyển tiền thuần	36.0	-66.4	-13.3	-29.6	-16.7
Ảnh hưởng tỷ giá	-0.10	-0.09	-0.34	-1.15	0.02
Tiền cuối kỳ	298	232	218	188	171